

Số: 2882 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 26 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 56/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư xây dựng dự án điện lực và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực;

Căn cứ Tờ trình đề nghị phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp và hồ sơ kèm theo do Công ty Điện lực Đồng Nai nộp ngày 22 tháng 7 năm 2025, mã hồ sơ H19.7-250722-4840 (nộp bổ sung ngày 08/10/2025, mã hồ sơ H19.7-251008-4224) của Công ty Điện lực Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công thương tại Công văn số 3636/SCT-QLNL ngày 04 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp với các nội dung sau đây:

1. Danh mục dự án bao gồm các thông tin:

- Tổng số dự án: 42 dự án.

- Quy mô dự kiến:

+ Đường dây trung áp 22kV: Xây dựng mới 198 km; Cải tạo 241,41 km.

+ Đường dây hạ áp 0,4kV: Xây dựng mới 252,68 km; Cải tạo 302,89 km.

+ Trạm biến áp: Xây dựng mới 28,6 MVA; Cải tạo 32,83 MVA.

- Địa điểm đầu tư: Trên địa bàn 29 xã, phường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Sơ bộ tổng mức đầu tư: 851,425 tỷ đồng.

- Tiến độ:

+ Khởi công Quý IV/2025 (01 công trình) và Quý I/2026 (41 công trình);

+ Hoàn thành Quý I/2026 (01 công trình) và Quý III/2026 (41 công trình);

- Nguồn vốn: Vốn vay thương mại và vốn tự có.

- Dự kiến nhu cầu sử dụng đất: Không thu hồi đất, chủ yếu sử dụng phần đất thuộc hành lang bảo vệ kết cấu giao thông đường bộ.

(Chi tiết thông tin từng dự án tại phụ lục đính kèm)

2. Tên đơn vị, điện lực/nhà đầu tư và các thông tin để liên lạc:

- Tên đơn vị điện lực: Công ty Điện lực Đồng Nai.

- Địa chỉ: Số 01, khu phố 1, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai.

- Điện thoại: 0251 2210233.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Trách nhiệm Công ty Điện lực Đồng Nai:

- Chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác, hợp pháp của các dự án đề xuất, đảm bảo phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; chỉ được triển khai thực hiện các dự án khi đảm bảo phù hợp với các quy hoạch liên quan và đảm bảo đúng quy định pháp luật hiện hành.

- Chủ động phối hợp chặt chẽ với các Sở, ban ngành, địa phương, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện các dự án đảm bảo tiến độ, an toàn và tuân thủ tuyệt đối các quy định của pháp luật hiện hành.

- Thường xuyên rà soát nguồn điện, lưới điện trên địa bàn tỉnh để kịp thời lập phương án, báo cáo cơ quan có thẩm quyền nâng cấp, cải tạo, đầu tư đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân.

- Chịu trách nhiệm di dời các công trình điện nằm trong hành lang an toàn đường bộ khi các cơ quan quản lý đường bộ yêu cầu di dời để thực hiện nâng cấp, mở rộng các tuyến đường giao thông.

2. Trách nhiệm Sở Công Thương:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác và cơ sở pháp lý đảm bảo phê duyệt hồ sơ danh mục đầu tư dự án các công trình, lưới điện nêu trên đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan khẩn trương hoàn thiện hồ sơ tham mưu điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai (sau sáp nhập), trong đó cập nhật khối lượng của 42 dự án này và bổ sung phương án phát triển lưới điện trung, hạ áp cho các địa bàn thuộc tỉnh Bình Phước cũ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở pháp lý cho các giai đoạn tiếp theo.

- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc Công ty Điện lực Đồng Nai trong quá trình triển khai thực hiện các dự án theo quy định.

3. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường: Các sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng; UBND các xã, phường; cơ quan liên quan theo chức năng nhiệm vụ phối hợp, hỗ trợ, hướng dẫn, tạo điều kiện cho Công ty Điện lực Đồng Nai trong việc thực hiện các thủ tục về đầu tư,



xây dựng, đất đai, môi trường và các thủ tục pháp lý liên quan đến dự án theo đúng quy định pháp luật; kịp thời, chủ động tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền của đơn vị hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Sở Công Thương và Công ty Điện lực Đồng Nai chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Báo và Phát thanh – truyền hình Đồng Nai đăng tải Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh – Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Xây dựng;
- Sở Tài chính;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, KTN. Dự.

<D:\2025\DMLĐ 3262\QĐ phê duyệt danh mục trung - hạ thế 2025 (lần 2)>

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Kim Long





Phụ lục
DANH MỤC ĐẦU TƯ LƯỚI ĐIỆN TRUNG ÁP, HẠ ÁP (NĂM 2025, 2026 PHẦN BỔ SUNG)
(Kèm theo Quyết định số 2882/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên dự án	Năng lực thiết kế						Số bộ vốn đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến tiến độ	Dự kiến khu vực cấp điện	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (ha)	
		Đường dây (km)				Trạm biến áp (MVA)							
		22kV (km)		0,4kV (km)									
		XDM	CTNC	XDM	CTNC	XDM	CTNC						
1	Xây dựng cơ bản bổ sung lưới điện thị xã Chơn Thành năm 2025	13.34	13.78	10.04			5.1	0.76	56 647	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý IV/2025 - Hoàn thành: Quý I/2026	Phường Chơn Thành, phường Mình Hưng, xã Nha Bích, xã Tân Quan	
2	Xây dựng lộ ra 22kV MBA T2 thuộc TBA 110/22kV- 2x63MVA Becamex	17.85	-	-	-	-	-	-	49 808	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý I/2026 - Hoàn thành: Quý III/2026	Phường Chơn Thành; Phường Minh Hưng	
3	Xây dựng lộ ra 22kV trạm biến áp 110/22kV- 1x40MVA Tân Hưng	22.73	13.85	-	-	-	-	-	38 636	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý I/2026 - Hoàn thành: Quý III/2026	Xã Tân Hưng; Xã Nha Bích	

4	Xây dựng các lô ra 22kV TBA 110kV Đồng Xoài 2	16.27	1.54	-	-	-	-	37 782	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý I/2026 - Hoàn thành: Quý III/2026	Phường Đồng Xoài	
5	Xây dựng cơ bản lưới điện khu vực 01 thành phố Đồng Xoài năm 2026	-	0.03	6.29	15.59	-	4.36	19 036	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý I/2026 - Hoàn thành: Quý III/2026	Phường Bình Phước; Phường Đồng Xoài; Xã Đồng Tâm; Xã Thuận Lợi	
6	Xây dựng cơ bản lưới điện khu vực 02 thành phố Đồng Xoài năm 2026	0.75	6.13	3.01	10.03	0.76	1.93	18 963	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý I/2026 - Hoàn thành: Quý III/2026	Phường Bình Phước; Phường Đồng Xoài; Xã Đồng Tâm; Xã Thuận Lợi	
7	Xây dựng cơ bản lưới điện khu vực 01 huyện Lộc Ninh năm 2026	1.46	2.28	14.44	21.31	0.41	1.04	19 678	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý I/2026 - Hoàn thành: Quý III/2026	Xã Lộc Ninh; Xã Lộc Quang; Xã Lộc Thạnh; Xã Lộc Hưng; Xã Lộc Tấn; Xã Lộc Thành; Xã Tân Tiến	
8	Xây dựng cơ bản lưới điện khu vực 02 huyện Lộc Ninh năm 2026	12.57	6.97	-	-	-	-	19 686	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý I/2026 - Hoàn thành: Quý III/2026	Xã Lộc Thạnh; Xã Lộc Tấn; Xã Lộc Thành	

9	Xây dựng cơ bản lưới điện khu vực 01 huyện Bù Đốp năm 2026	12.92	-	23.27	-	1.45	-	19 510	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý I/2026 - Hoàn thành: Quý III/2026	Xã Tân Tiến; Xã Thiên Hưng; Xã Hưng Phước; Xã Đakia	
10	Xây dựng cơ bản lưới điện khu vực 02 huyện Bù Đốp năm 2026	2.11	-	1.25	56.41	-	1.20	19 535	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý I/2026 - Hoàn thành: Quý III/2026	Xã Tân Tiến; Xã Thiên Hưng; Xã Hưng Phước; Xã Đakia	
11	Xây dựng cơ bản lưới điện khu vực 01 huyện Phủ Riêng năm 2026	2.97	2.69	36.25	3.50	1.02	0.43	17 957	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý I/2026 - Hoàn thành: Quý III/2026	Xã Phú Trung; Xã Phú Riêng; Xã Long Hà; Xã Bình Tân	
12	Xây dựng cơ bản lưới điện khu vực 02 huyện Phủ Riêng năm 2026	0.22	10.30	11.34	7.91	-	-	17 705	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý I/2026 - Hoàn thành: Quý III/2026	Xã Bình Tân; Xã Long Hà; Xã Phú Riêng; Xã Phú Trung	
13	Xây dựng cơ bản lưới điện khu vực 01 huyện Đồng Phú năm 2026	1.09	28.40	4.76	4.39	1.76	1.38	19 185	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý I/2026 - Hoàn thành: Quý III/2026	Xã Đồng Phú; Xã Tân Lợi; Xã Đồng Tâm	
14	Xây dựng cơ bản lưới điện khu vực 02 huyện Đồng Phú năm 2026	-	23.30	2.10	10.84	0.32	-	19 009	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý I/2026 - Hoàn thành: Quý III/2026	Xã Đồng Phú; Xã Tân Lợi; Xã Đồng Tâm	

15	Xây dựng cơ bản lưới điện khu vực 01 Thị xã Chơn Thành năm 2026	4.11	-	13.55	6.79	0.72	-	18 762	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý I/2026 - Hoàn thành: Quý III/2026	Phường Chơn Thành; Phường Minh Hưng và Xã Nha Bích	
16	Xây dựng cơ bản lưới điện khu vực 02 Thị xã Chơn Thành năm 2026	3.60	2.09	9.23	0.57	2.53	-	17 866	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý I/2026 - Hoàn thành: Quý III/2026	Phường Chơn Thành; Phường Minh Hưng; Xã Nha Bích	
17	Xây dựng cơ bản lưới điện khu vực 01 Thị xã Bình Long năm 2026	3.13	-	9.25	11.47	2.18	1.23	18 818	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý I/2026 - Hoàn thành: Quý III/2026	Xã Minh Đức; Phường An Lộc; Phường Bình Long	
18	Xây dựng cơ bản lưới điện khu vực 02 Thị xã Bình Long năm 2026	-	12.06	-	17.69	-	0.76	18 770	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý I/2026 - Hoàn thành: Quý III/2026	Phường An Lộc; Phường Bình Long	
19	Xây dựng cơ bản lưới điện khu vực 01 huyện Bù Gia Mập năm 2026	4.31	0.55	11.74	17.16	0.40	2.20	18 284	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý I/2026 - Hoàn thành: Quý III/2026	Xã Phú Nghĩa; Xã Đăk O; Xã Bù Gia Mập	
20	Xây dựng cơ bản lưới điện khu vực 02 huyện Bù Gia Mập năm 2026	1.64	5.18	7.20	16.03	0.44	1.16	14 415	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý I/2026 - Hoàn thành: Quý III/2026	Xã Phú Nghĩa; Xã Đăk O; Xã Bù Gia Mập	

21	Xây dựng cơ bản lưới điện khu vực 01 huyện Hớn Quản năm 2026	5.60	-	3.40	22.00	0.15	2.90	18 457	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý I/2026 - Hoàn thành: Quý III/2026	Xã Tân Khai; Xã Minh Đức; Xã Tân Hưng; Xã Tân Quan .	
22	Xây dựng cơ bản lưới điện khu vực 02 huyện Hớn Quản năm 2026	3.20	-	38.30	-	0.25	-	18 293	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý I/2026 - Hoàn thành: Quý III/2026	Xã Tân Khai; Xã Minh Đức; Xã Tân Hưng; Xã Tân Quan	
23	Xây dựng cơ bản lưới điện khu vực 01 huyện Bù Đăng năm 2026	3.86	3.89	6.85	6.37	1.82	0.64	18 960	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý I/2026 - Hoàn thành: Quý III/2026	Xã Bù Đăng; Xã Phước Sơn; Xã Nghĩa Trung; Xã Thọ Sơn; Xã Bom Bó; Xã Đăk Nhau	
24	Xây dựng cơ bản lưới điện khu vực 02 huyện Bù Đăng năm 2026	5.74	-	2.08	4.51	1.97	1.60	18 639	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý I/2026 - Hoàn thành: Quý III/2026	Xã Bù Đăng; Xã Phước Sơn; Xã Nghĩa Trung; Xã Thọ Sơn; Xã Bom Bó; Xã Đăk Nhau	
25	Xây dựng cơ bản lưới điện khu vực 01 thị xã Phước Long năm 2026	11.06	4.15	3.13	0.83	1.50	1.18	18 442	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý I/2026 - Hoàn thành: Quý III/2026	Phường Phước Bình; Phường Phước Long; Xã Bình Tân; Xã Phú Trung	

26	Xây dựng cơ bản lưới điện khu vực 02 thị xã Phước Long năm 2026	6.19	8.28	2.19	-	0.49	0.90	18 728	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý I/2026 - Hoàn thành: Quý III/2026	Phường Phước Bình; Phường Phước Long; Xã Bình Tân; Xã Phú Trung	
27	Xây dựng cơ bản lưới điện khu vực 03 thành phố Đồng Xoài năm 2026	1.53	5.57	2.83	17.31	0.67	1.62	19 331	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý I/2026 - Hoàn thành: Quý III/2026	Phường Bình Phước; Phường Đồng Xoài; Xã Đồng Tâm; Xã Thuận Lợi	
28	Xây dựng cơ bản lưới điện khu vực 04 thành phố Đồng Xoài năm 2026	1.95	5.07	4.89	10.23	0.70	1.85	18 941	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý I/2026 - Hoàn thành: Quý III/2026	Phường Bình Phước; Phường Đồng Xoài; Xã Đồng Tâm; Xã Thuận Lợi	
29	Xây dựng cơ bản lưới điện khu vực 03 Thị xã Chơn Thành năm 2026	8.88	8.88	4.43	5.88	0.16	1.16	17 964	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý I/2026 - Hoàn thành: Quý III/2026	Phường Minh Hưng; Phường Chơn Thành	
30	Xây dựng cơ bản lưới điện khu vực 04 Thị xã Chơn Thành năm 2026	9.14	8.55	-	11.04	0.16	1.65	19 076	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý I/2026 - Hoàn thành: Quý III/2026	Phường Minh Hưng	
31	Xây dựng cơ bản lưới điện khu vực 05 thành phố Đồng Xoài năm 2026	-	16.00	1.42	20.59	0.10	1.27	19 392	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý I/2026 - Hoàn thành: Quý III/2026	Phường Bình Phước; Phường Đồng Xoài; Xã Đồng Tâm; Xã Thuận Lợi	

32	Xây dựng cơ bản lưới điện khu vực 06 thành phố Đồng Xoài năm 2026	2.80	-	6.75	-	0.45	0.05	6 889	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý I/2026 - Hoàn thành: Quý III/2026	Phường Bình Phước; Phường Đồng Xoài; Xã Đồng Tâm; Xã Thuận Lợi	
33	Xây dựng cơ bản lưới điện khu vực 03 huyện Lộc Ninh năm 2026	7.63	13.72	-	-	-	-	19 703	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý I/2026 - Hoàn thành: Quý III/2026	Xã Lộc Tân; Xã Lộc Thành; Xã Lộc Quang	
34	Xây dựng cơ bản lưới điện khu vực 05 Thị xã Chơn Thành năm 2026	1.56	4.16	1.49	0.03	0.25	0.53	18 838	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý I/2026 - Hoàn thành: Quý III/2026	Phường Minh Hưng; Phường Chơn Thành	
35	Xây dựng cơ bản lưới điện khu vực 06 Thị xã Chơn Thành năm 2026	-	8.18	-	0.84	-	-	19 493	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý I/2026 - Hoàn thành: Quý III/2026	Phường Chơn Thành; Phường Minh Hưng	
36	Xây dựng cơ bản lưới điện khu vực 07 Thị xã Chơn Thành năm 2026	-	5.18	-	-	-	-	15 229	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý I/2026 - Hoàn thành: Quý III/2026	Phường Chơn Thành	
37	Xây dựng cơ bản lưới điện khu vực 08 Thị xã Chơn Thành năm 2026	-	5.42	-	-	-	-	15 248	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý I/2026 - Hoàn thành: Quý III/2026	Phường Chơn Thành; Xã Nha Bích	

38	Xây dựng cơ bản lưới điện khu vực 09 Thị xã Chơn Thành năm 2026	-	5.67	-	-	-	-	17 238	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý I/2026 - Hoàn thành: Quý III/2026	Xã Nha Bích	
39	Xây dựng cơ bản lưới điện khu vực 10 Thị xã Chơn Thành năm 2026	-	4.80	-	-	-	-	16 582	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý I/2026 - Hoàn thành: Quý III/2026	Xã Nha Bích	
40	Xây dựng cơ bản lưới điện khu vực 03 huyện Hớn Quản năm 2026	3.70	3.10	7.40	-	0.35	-	12 849	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý I/2026 - Hoàn thành: Quý III/2026	Xã Tân Khai; Xã Minh Đức; Xã Tân Hưng; Xã Tân Quan	
41	Xây dựng cơ bản lưới điện khu vực 03 huyện Bù Đăng năm 2026	4.00	1.66	3.80	3.59	2.50	1.05	18 415	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý I/2026 - Hoàn thành: Quý III/2026	Xã Bù Đăng; Xã Phước Sơn; Xã Nghĩa Trung; Xã Thọ Sơn; Xã Bom Bò; Xã Đăk Nhau	
42	Trồng đồn trụ trung thể trên địa bàn huyện Xuân Lộc năm 2025	0.11						4 666	Vốn vay thương mại và vốn tự có (TM + KHCB)	- Khởi công: Quý I/2026 - Hoàn thành: Quý III/2026	xã Xuân Lộc, Xuân Hòa, Xuân Bắc, Xuân Thành	